

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP**  
**MÃ CHỨNG KHOÁN: DPM**

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**MỤC LỤC**

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017 .....	2
Phần thứ I - NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU .....	3
Phần thứ II – BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2016, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017 .....	6
I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 .....	6
II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 .....	12
Phần thứ III - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	16
Phần thứ IV – BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	25
Phần thứ V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016 .....	30
Phần thứ VI – TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	46
Phần thứ VII – BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017 .....	48

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**  
**Ngày 20/04/2017**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
<b>8h00 - 8h30</b>	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	30 phút
<b>8h30 - 8h40</b>	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
<b>8h40 - 8h43</b>	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
<b>8h43 - 8h50</b>	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
<b>8h50 - 9h02</b>	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Bầu Ban kiểm phiếu.	12 phút
<b>9h02 - 9h25</b>	Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017	23 phút
<b>9h25 - 9h40</b>	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	15 phút
<b>9h40 - 9h50</b>	Báo cáo hoạt động của BKS và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017	10 phút
<b>9h50 - 10h00</b>	Báo cáo tài chính năm 2016 và Phương án phân phối LN 2016, kế hoạch phân phối LN 2017	10 phút
<b>10h00 - 10h05</b>	Báo cáo thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS	5 phút
<b>10h05 - 10h20</b>	<b>Giải lao</b>	<b>15 phút</b>
<b>10h20 - 11h00</b>	<b>Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến</b>	<b>40 phút</b>
<b>11h00 - 11h05</b>	Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	05 phút
<b>11h05 - 11h20</b>	Đại hội tiếp tục thảo luận	15 phút
<b>11h20 - 11h25</b>	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết	05 phút
<b>11h25 - 11h30</b>	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành đề Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết	05 phút
<b>11h30</b>	<b>Chủ tọa tuyên bố bế mạc ĐH</b>	

## **Phần thứ I - NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU**

Bản Nội quy cuộc họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

### **I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

### **II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP**

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**  
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**  
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCĐ các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Tổng công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.

- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

### **III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:**

#### **1. Nguyên tắc:**

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin)

#### **2. Cách biểu quyết:**

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức (thông qua việc bỏ vào thùng phiếu).

#### **3. Thời điểm biểu quyết:**

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức (thông qua việc bỏ vào thùng phiếu).

#### **4. Kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc hướng dẫn bỏ phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:**

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.

3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:**

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả Biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí.

## Phần thứ II – BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2016, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

### PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

Năm 2016, tình hình chính trị thế giới bất ổn, kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do giá dầu liên tục ở mức thấp và chỉ tăng từ trung tuần tháng 12/2016, các nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm, thương mại toàn cầu trong nửa đầu năm giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 6 năm qua; Trong nước, kinh tế tăng trưởng thấp hơn 10% so với năm trước do tác động tiêu cực của kinh tế thế giới và diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu làm thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp.

Đối với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, năm 2016 có thể đánh giá là năm tiếp tục thành công trong quá trình xây dựng và phát triển. Đóng góp vào thành công đó, bên cạnh sự đồng hành và hỗ trợ quý báu của Quý Cổ đông; sự đoàn kết, lao động sáng tạo của tập thể CBCNV; còn có một số yếu tố khách quan thuận lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT, cụ thể:

- Nguồn khí nguyên liệu được đảm bảo, giá khí bình quân giảm so với kế hoạch;
- Thương hiệu Phú Mỹ tạo được uy tín với khách hàng;
- Hệ thống phân phối được triển khai sâu, rộng đến các vùng tiêu thụ;
- Nguồn vốn được đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Cùng với thuận lợi là những thách thức không nhỏ, đó là:

- Cạnh tranh ngày càng cao, cung dư tiếp tục gia tăng → giá bán giảm sâu;
- Không được khấu trừ VAT cho phân bón;
- Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng phân bón cho cây trồng;
- Máy móc thiết bị hoạt động nhiều năm, tiềm ẩn rủi ro;
- Biến động tỷ giá từ cuối tháng 11/2016 tăng cao;
- Hàng giả, kém chất lượng trên thị trường phân bón chưa được kiểm soát chặt chẽ.

**Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen, TCT đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao, kết quả đạt được như sau:**

#### 1. Các chỉ tiêu chính đạt được

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ so với năm 2015 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	819	800	818	100%	102%
-	UFC 85	Nghìn tấn	-	13,5	10,4		77%
<b>2</b>	<b>Sản lượng kinh doanh</b>						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	835	830	823	99%	99%
-	UFC 85	Nghìn	-	9,5	4,8		50%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ so với năm 2015 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
		tấn					
-	Phân bón khác	Nghìn tấn	370	282	354	96%	125%
-	Hóa chất	Nghìn tấn	4,6	2,47	2,0	44%	82%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)</b>						
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.047	7.890	8.170	81%	104%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.880	1.392	1.393	74%	100%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.522	1.140	1.165	77%	102%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	436	347	474	109%	136%
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ</b>						
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.368	7.939	8.049	96%	101%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.914	3.914	103%	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.616	6.933	7.069	82%	102%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.738	1.307	1.315	76%	101%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.468	1.080	1.102	75%	102%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	39	28	28	73%	102%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	363	308	420	116%	136%
<b>5</b>	<b>Đầu tư</b>						
<b>a.</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>979</b>	<b>2.012</b>	840	86%	42%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	893	1.925	791	89%	41%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	86	87	49	56%	56%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	-	-			
<b>b.</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>979</b>	<b>2.012</b>	840	86%	42%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	757	1.365	840	111%	61%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	222	647	-	-	-

**Ghi chú:**

- Doanh thu giảm 19% so với 2015 chủ yếu do giá bán các loại phân bón, hóa chất giảm sâu.

- Lợi nhuận trước thuế giảm 26% so với năm 2015 do giá bán giảm sâu, giá ĐPM và PB khác giảm 18% và 11%, giá bán NH3 giảm hơn 32% so với 2015.

→ *Có thể nói năm 2016 đối với TCT là năm khó khăn nhất từ trước đến nay khi mà thị trường phân bón trong nước phải cạnh tranh khốc liệt với các loại phân bón nhập khẩu giá rẻ.*

## 2. Công tác quản lý sản xuất:

- Nhà máy Đạm Phú Mỹ vận hành an toàn, ổn định.
- Áp dụng các phần mềm tiên tiến trong bảo dưỡng như CMMS, System 1, theo đó các hoạt động bảo dưỡng sửa chữa của Nhà máy luôn được thực hiện chặt chẽ từ yêu cầu công việc, lập kế hoạch thực hiện, xuất vật tư cho bảo dưỡng, lưu hồ sơ kết quả bảo dưỡng thông qua Hệ thống tiên tiến, điều này hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý, theo dõi tình trạng thiết bị và chẩn đoán các hư hỏng của thiết bị cũng như hoạt động điều tra sự cố, giúp công tác bảo dưỡng được thực hiện ngày càng chủ động. Đến nay, Nhà máy đang thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất- yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.
- Áp dụng hiệu quả các bộ định mức tiêu hao, dự phòng vật tư tối thiểu trong sản xuất, kết quả, tổng tiêu hao năng lượng năm 2016 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành; thường xuyên theo dõi và đánh giá các bộ định mức để phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy.

*Từ những tiến bộ trong vận hành, bảo dưỡng, Nhà máy Đạm Phú Mỹ nhận “Chứng chỉ vận hành xuất sắc” do hãng Haldor Topsoe A/S (Đan Mạch) - nhà cung cấp bản quyền công nghệ sản xuất Ammoniac (NH3) trao tặng.*

## 3. Hoạt động quản lý kinh doanh:

Trước tình hình thị trường thế giới biến động khó lường, thị trường phân bón trong nước cạnh tranh cao, công tác tổ chức kinh doanh của PVFCCo tập trung vào nhiệm vụ giữ vững thị phần, phát triển KD hóa chất, khẳng định chất lượng sản phẩm, thể hiện cụ thể ở các điểm sau:

- Công tác thông tin dự báo thị trường: Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Tổng công ty đến các công ty con, chi nhánh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Tổng công ty đưa ra những quyết định phù hợp trong công tác chuẩn bị nguồn hàng và xây dựng giá bán sát giá thị trường, giữ vững thị phần.
- Tổ chức/phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề: Nhằm cập nhật, trao đổi thông tin và huy động trí tuệ tập thể trong quản lý hoạt động kinh doanh, PVFCCo đã tổ chức/phối hợp tổ chức/tham dự các cuộc hội nghị, hội thảo (hội nghị về công tác kinh doanh, thương hiệu, hội thảo về công tác thông tin thị trường, ...). Kết quả các hội nghị, hội thảo đã góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá sản phẩm, hình ảnh của PVFCCo., cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác ở thị trường trong và ngoài nước, là cơ sở giúp Tổng Công ty hoàn thiện các phương án, chiến lược kinh doanh.
- Hệ thống phân phối: Tiếp tục giữ vững và củng cố mạng lưới phân phối phân bón trong nước, nâng cao chất lượng dịch vụ để nâng cao tính cạnh tranh của Hệ thống.
- Tiếp tục khẳng định chất lượng sản phẩm: Sản phẩm Đạm Phú Mỹ lần thứ 13 liên tiếp đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao; Thương hiệu Đạm Phú Mỹ nằm



trong Top 40 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn; Bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ được công nhận là Thương hiệu Quốc gia 2016.

- Tiếp tục phát triển đa dạng trong sản xuất kinh doanh hóa chất, hóa phẩm dầu khí: Tiếp theo việc hoàn tất phần ĐTXD xưởng sản xuất UFC 85/Formaldehyde 15 ngàn tấn/năm vào tháng 12/2015, đến ngày 11/05/2016 Xưởng đã được nghiệm thu, bàn giao và chính thức đi vào vận hành thương mại.

↳ *Mặc dù thị trường cạnh tranh cao nhưng các hoạt động quản lý SXKD của TCT được tổ chức/thực hiện đồng bộ đã góp phần giúp Tổng công ty đạt kết quả kinh doanh khả quan, giúp giá cả thị trường được giữ ổn định, kể cả vào những thời điểm cao vụ, giúp người dân chủ động sản xuất. Đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ kinh doanh trong thời gian tới.*

#### 4. Hoạt động đầu tư XDCB

Trong năm 2016, TCT thực hiện 1 DA nhóm A, 2 DA nhóm B, 2 DA nhóm C và một số hạng mục mua sắm TSCĐ/TTB. PVFCCo đã thực hiện và hiện tại đạt được kết quả như sau:

- **Đẩy mạnh triển khai các DA trọng điểm:** DA Nâng công suất px NH<sub>3</sub> và n/m SX NPK công nghệ hóa học.
- **DA đã đưa vào sử dụng:** Xưởng sản xuất UFC 85/Formaldehyde 15 ngàn tấn/năm.
- Các dự án khác triển khai theo kế hoạch.

→ **Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm năm 2016 là 840 tỷ - đạt 41% KH năm.**

#### 5. Các hoạt động quản lý khác:

- **Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:** TCT thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp hợp lý các nguồn lực theo nguyên tắc tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị trong PVFCCo. Hiện tại cổ phiếu của các công ty thành viên: PVFCCo North, PVFCCo Central, PVFCCo SE, PVFCCo SW đã chính thức giao dịch trên sàn GDCK Hà Nội. Song song với việc niêm yết cổ phiếu của các công ty thành viên, công ty mẹ cũng thực hiện quyết liệt việc (i) sắp xếp lại bộ máy hoạt động theo hướng tinh giản, giảm bớt cấp quản lý trung gian nâng cao hiệu quả bộ máy điều hành, (ii) thu xếp dòng vốn đầu tư, góp vốn phù hợp nhất, đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của TCT trong tình hình mới.

*Xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng nên Tổng công ty đã nỗ lực triển khai nhằm tận dụng, phát huy thế mạnh và sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, nhằm tăng năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới.*

- **Công tác nhân sự:** PVFCCo luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBCNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Tổng Công ty. Tính đến 31/12/2016, tổng số lao động trong toàn Tổng công ty là 1.615 người- phần lớn có trình độ cao-là “hạt nhân” tạo nên sự thành công của Tổng Công ty thời gian qua.
- **Công tác đào tạo:** Tính đến 31/12/2016, Tổng công ty đã đào tạo được 8.458 lượt người – đạt 135% KH năm, với tổng kinh phí đào tạo khoảng hơn 13 tỷ đồng- đạt 79% KH năm, bình quân 10,5 triệu đồng/người/năm. Số lượt đào tạo vượt KH trong khi kinh phí đào tạo thấp hơn KH là do TCT đàm phán với đơn vị đào tạo để có giá thấp nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời TCT tổ chức một số lớp học nội bộ để nâng cao trình độ của CBCNV → *Đây là năm công tác đào tạo tiếp tục được Lãnh đạo TCT hết sức quan tâm và đề cao về mặt chất lượng chuyên môn,*

với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả cho nguồn nhân lực, đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của TCT.

➤ **Công tác tiền lương và chế độ chính sách:**

- Thực hiện phát hành cổ phiếu (ESOP) theo chương trình lựa chọn cho CBCNV của Tổng công ty.
- Áp dụng KPIs và xếp lương hiệu quả năm 2015. Triển khai đánh giá năng lực và chuyển xếp lương chức danh năm 2016.
- Giải quyết chế độ trợ cấp thâm niên Ngành và thâm niên Tổng công ty cho CBCNV.
- Điều chỉnh/sửa đổi/bổ sung Chính sách nhân viên, Thỏa ước lao động tập thể, Quy định phối hợp tổ chức Tham quan du lịch cho phù hợp với tình hình thực tế của TCT.
- Triển khai, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui chế, qui định của Nhà nước.

*Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của doanh nghiệp đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của Pháp luật hiện hành nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng TCT ngày càng phát triển và chọn Tổng Công ty là nơi gắn bó lâu dài.*

➤ **Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động** được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động ngày càng được nâng cao với nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, cụ thể:

- Đối với khối Văn phòng: CB CNV được bố trí nơi làm việc thuận lợi, phù hợp.
- Đối với khối sản xuất, đặc biệt là Nhà máy đạm Phú Mỹ, Tổng công ty đã đầu tư trang bị các hệ thống, công cụ làm việc và sinh hoạt tiện lợi nhằm đảm bảo an toàn là trên hết. Tại nhà máy Đạm Phú Mỹ, luôn duy trì hoạt động của trạm y tế, xe cứu thương, đội phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp, trang bị xe chữa cháy hiện đại, diễn tập thường xuyên để chủ động trong các sự cố phát sinh (nếu có), trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động tùy theo yêu cầu của từng vị trí chức danh công việc.
- Toàn thể người lao động trong Tổng công ty đều được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được Tổng công ty mua Bảo hiểm tai nạn con người trách nhiệm cao giúp CBCNV an tâm về chế độ chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, TCT đã xây dựng quy trình phương án phòng chống, ứng cứu tình huống dịch bệnh. Thông báo, thông tin kiến thức liên quan đến các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây nhiễm để CBCNV phòng tránh.
- Các nghề, chức danh thuộc nhóm nghề độc hại, nặng nhọc ngoài phụ cấp độc hại, còn thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật trực tiếp trong ca làm việc nhằm nâng sức khỏe và hạn chế tới mức thấp nhất của yếu tố độc hại trong quá trình làm việc.

→ Với quan điểm con người là “hạt nhân” trong chuỗi giá trị của DN, cùng những chính sách tốt nhất theo khả năng thực tiễn mà DN dành cho người lao động, PVFCCo đã nhận được giải thưởng “**Doanh nghiệp vì người lao động**” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về các thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo cho người lao động.

➤ **Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học & công nghệ:**

- Đội ngũ kỹ sư, công nhân đang làm việc tại Nhà máy đạm Phú Mỹ đã làm chủ công nghệ, sử dụng thành thạo các phương tiện và các công cụ tiên tiến phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị, máy móc.
- Tổng công ty đã xây dựng Chiến lược bảo dưỡng Nhà máy theo hướng dài hạn, ứng dụng những phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến hợp lý hóa: Hiện TCT có 12 đề tài nghiên cứu (10 đề tài chuyển tiếp và 02 đề tài mới) và 05 hoạt động hỗ trợ phát triển KHCN (04 hoạt động chuyển tiếp và 01 hoạt động mới). Trong năm, 02 đề tài đã hoàn thành, nghiệm thu quyết toán và 01 hoạt động đã hoàn thành nghiệm thu quyết toán.
- Triển khai hệ thống ERP nhằm tăng cường công cụ quản lý hoạt động của TCT: Vận hành hệ thống ERP giai đoạn 1 (phân hệ logistic và Tài chính - kế toán). Triển khai giai đoạn 2- phân hệ Kế hoạch: Hiện đang tiếp tục kiểm tra/hoàn thiện Hệ thống.

➤ **Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm**

Các nội dung nghiên cứu được đổi mới, tập trung vào nghiên cứu ứng dụng, sớm đưa các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn kinh doanh. Kết quả, đã đưa vào kinh doanh thử nghiệm sản phẩm khoáng hữu cơ 32,33 và được thị trường đón nhận, đánh giá cao.

Bên cạnh đó, TCT ứng dụng các dây chuyền thử nghiệm để sản xuất thử một số công thức Urê chuyên dụng, NPK nén hàm lượng khoáng cao; Nghiên cứu, thử nghiệm các dòng sản phẩm phân hữu cơ, sản phẩm phân vi sinh, phân bón cho nông nghiệp công nghệ cao (PB hòa tan sử dụng hệ thống tưới), phân bổ sung chất tăng hiệu suất sử dụng; Đồng thời, triển khai nghiên cứu các SP hóa chất: Silica vô định hình cho công nghiệp từ tro trấu, các hướng ứng dụng của UFC85, sản xuất phân bón SA tận dụng từ quặng gypsum, ứng dụng quặng Sceptin làm nguyên liệu SXKD phân bón, hóa chất....

- **Hoạt động xây dựng thương hiệu, tiếp thị truyền thông:** Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động tiếp thị truyền thông theo phương châm: sáng tạo – hiệu quả, hướng đến khách hàng, phù hợp với đặc thù từng vùng miền, mùa vụ và đối tượng. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng chủ động cung cấp thông tin cho thị trường về kế hoạch SX của NM Đạm Phú Mỹ để tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chuẩn bị nguồn hàng đáp ứng nhu cầu mùa vụ.

- **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Trên cơ sở xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo tiêu chí “Chuyên nghiệp-Hiệu quả; Năng động-Sáng tạo; Khát vọng-Vươn xa; Trách nhiệm-Sẻ chia” PVFCCo. thường xuyên/định kỳ tổ chức các hoạt động vì cộng đồng; Tổ chức Teambuilding tạo gắn kết, tổ chức Hiến máu nhân đạo; Các hoạt động vì người nghèo; Tổ chức lớp học/nói chuyện về văn hóa doanh nghiệp để CBCNV hưởng ứng thực hiện/bổ sung hoàn thiện việc xây dựng văn hóa TCT.

➤ Với việc xác định rõ tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong sự phát triển bền vững của Tổng công ty, Tổng công ty tổ chức thực hiện VH PVFCCo với nhiều hình thức khác nhau, lôi cuốn Người lao động tự giác thực hiện. Đến nay, các hoạt động của Tổng công ty đã đi vào nề nếp, hiệu quả. Ý thức của người lao động được nâng lên; Phương thức làm việc, giải quyết công việc chuyên nghiệp, chất lượng hơn.

➤ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

- Xác định đây là công tác góp phần hạ giá thành nâng cao sức cạnh tranh cho TCT nên CBCNV luôn tự giác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng một cách thiết thực trên mọi mặt hoạt động của TCT.
- Kết quả năm 2016, không có trường hợp tham nhũng, lãng phí nào xảy ra và tổng số chi phí tiết kiệm đạt 73,14 tỷ đồng đạt 130% KH năm.

➤ **Hưởng ứng Cuộc vận động Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam bằng nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực:** Xây dựng và áp dụng các bộ định mức góp phần hạ giá thành sản phẩm; Xây dựng mạng lưới kinh doanh sâu rộng đưa sản phẩm chất lượng đến tay người tiêu dùng; Cùng với các nhà sản xuất, kinh doanh phân bón khác tham gia đảm bảo nguồn cung phân đạm, không còn phụ thuộc vào phân đạm nhập khẩu, tạo dựng lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm phân đạm Việt Nam...

*Có được những thành công trên là do Tổng công ty được sự quan tâm và ủng hộ rất lớn của Quý Cổ đông, có sự đoàn kết nhất trí trong Ban lãnh đạo Tổng công ty và đặc biệt là tinh thần lao động bền bỉ, sáng tạo, chuyên nghiệp của CBCNV toàn Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD được Đại hội đồng Cổ đông giao.*

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trong năm 2017, những vấn đề kinh tế, chính trị thực tế tại nhiều nước trên thế giới sẽ tiếp tục tác động đến giá dầu mỏ, khí đốt, tỷ giá và ảnh hưởng đến giá mặt hàng nguyên liệu khác; từ đó tác động đến giá hàng hóa trong nước qua kênh nhập khẩu. Đồng thời, điều kiện thời tiết, môi trường phức tạp ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp trong nước. Bên cạnh thuận lợi sẵn có, thì đây là những thách thức mà PVFCCo phải đối mặt trong năm 2017.

Trên cơ sở thực hiện KH 2016 và tình hình kinh tế hiện nay, Tổng công ty đề xuất, kiến nghị ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu KH cơ bản của năm 2017 như sau (trên cơ sở dự báo giá dầu 50 USD/thùng):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017
<b>1</b>	<b>Kế hoạch sản xuất</b>		
	- Urê Phú Mỹ	Tấn	<b>770.000</b>
	- UFC 85	Tấn	<b>13.000</b>
<b>2</b>	<b>Kế hoạch kinh doanh</b>		
	- Urê Phú Mỹ	Tấn	<b>790.000</b>
	- Phân bón khác	Tấn	<b>311.000</b>
	- Hóa chất, trong đó:	Tấn	<b>11.000</b>
	+ UFC 85	Tấn	<b>9.000</b>
	+ khác	Tấn	<b>2.000</b>
<b>3</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>		
	- Vốn điều lệ	Tỷ đ	<b>3.914</b>

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017
	- Tổng doanh thu	Tỷ đ	7.743
	- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	991
	- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	823
	- Tỷ lệ chia cổ tức	%	20
	- Nộp NSNN	Tỷ đ	308
	- Tổng vốn ĐTXDCB, MS TTB	Tỷ đ	2.791

• **Các giải pháp cơ bản để hoàn thành kế hoạch 2017**

**1. Trong sản xuất, kỹ thuật và công nghệ:**

- Tiếp tục áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên vật liệu, phụ liệu hoá chất; thực hành tiết kiệm tối đa trong sản xuất.
- Tận dụng kinh nghiệm, giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy, thời gian bảo dưỡng định kỳ. Chủ động chuẩn bị đủ các chi tiết, vật tư, phụ tùng luôn sẵn sàng cho công tác bảo dưỡng.
- Xây dựng tồn kho vật tư, phụ tùng thay thế ngày càng hợp lý hơn.
- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm sản xuất trên nền urê. Cải tiến công nghệ, sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, bảo dưỡng tiếp cận theo hướng bảo dưỡng dự phòng.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ vận hành – bảo dưỡng nhà máy theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tại khu vực Nhà máy và các đơn vị cung cấp dịch vụ nhằm đảm bảo cho Nhà máy hoạt động ổn định.

**2. Về kinh doanh:**

- Phát triển hệ thống kho bãi, hoàn thiện hệ thống phân phối, phương tiện vận chuyển để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong kinh doanh.
- Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ trong nước và quốc tế để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp.
- Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường phân bón, hóa chất thế giới và trong nước để điều hành sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường, duy trì tồn kho hợp lý, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh của TCT.
- Phát triển sản xuất và kinh doanh hóa chất.
- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ, đặc biệt, quảng bá sâu, rộng đến người tiêu dùng sản phẩm của Nhà máy NPK (KH chạy thử QIII/2017), để thương mại hiệu quả khi DA đi vào sản xuất.

**3. Trong ĐTXDCB:**

- Triển khai đúng tiến độ, kiểm soát tốt chất lượng các dự án, đặc biệt tập trung đẩy nhanh tiến độ tổ hợp DA NH3-NPK.
- Kiểm tra/Rà soát/có PA sử dụng HT kho bãi, tài sản hiện có hiệu quả hơn.

**4. Về Tài chính:**

- Quản lý thận trọng về tài chính, tiếp tục đảm bảo sự minh bạch của công ty nghiêm yết.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.
- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu xếp vốn để triển khai các dự án.
- Tìm phương án thoái vốn tại các công ty liên doanh liên kết không hiệu quả.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

#### **5. Về Tổ chức:**

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với sự phát triển của TCT, phát huy tối đa nguồn lực của các Công ty con.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV nhằm động viên khuyến khích người lao động sáng tạo trong công việc.
- Tăng cường triển khai các khóa đào tạo nội bộ cho toàn bộ CBCNV trong TCT, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo, cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc của PVFCCo một cách hệ thống, hiệu quả
- Tiếp tục xây dựng, củng cố đội ngũ chuyên gia cả về chất và lượng để đáp ứng các nhu cầu nội bộ của Tổng công ty cũng như vươn ra cung cấp dịch vụ cho bên ngoài.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ Công nhân lành nghề.
- Bố trí, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn Tổng công ty, không tuyển dụng thêm lao động gián tiếp. Tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ công tác tuyển dụng và sử dụng lao động.
- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, trả lương theo chức danh và gắn với kết quả lao động của từng cá nhân; khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi và có nhiều đóng góp vào kết quả SXKD của TCT.
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

#### **6. Môi trường, an toàn, sức khỏe:**

- Duy trì sản xuất kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ các quy định về môi trường do luật pháp quy định.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà máy sản xuất, đảm bảo xử lý chất thải theo đúng quy định, chỉ tiêu đăng ký.
- Tiếp tục cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
- Giám sát, kiểm tra và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì Hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và môi trường.

#### **7. Về Quản lý:**

- Hoàn thiện hệ thống quản lý các hoạt động của Tổng công ty để có những quyết định kịp thời, phù hợp.
- Duy trì hoạt động sản xuất KD an toàn, hiệu quả, công suất cao.
- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng thị trường.
- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu linh hoạt để đón đầu được thị trường.
- Tích cực hợp tác với các đơn vị trong ngành trong việc sử dụng các dịch vụ.

- Công tác mua sắm thực hiện thông qua đấu thầu nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí cho TCT.
- Thực hiện quyết liệt chương trình phòng chống tham nhũng, lãng phí.

**8. Về Truyền thông – Marketing và hoạt động cộng đồng:**

- Tăng cường quảng bá sản phẩm, bán hàng đến tay người tiêu dùng, củng cố hệ thống chăm sóc khách hàng, hướng dẫn sử dụng phân bón có hiệu quả nhằm tăng năng suất cây trồng và bảo vệ môi trường để tiếp tục khẳng định uy tín của thương hiệu Phú Mỹ.
- Tăng cường quan hệ hợp tác báo chí – truyền thông, trao đổi thông tin thường xuyên và kịp thời với các cơ quan báo chí về tình hình SXKD của TCT.

**Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2016, tập thể CBCNV PVFCCo. cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 ĐHCĐ giao.**

Kính báo cáo./.

## **Phần thứ III - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2016**

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2015. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính. Tổng công ty bảo đảm môi trường, điều kiện về kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Các báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, phản ánh trung thực, chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI...

#### ***1. Tổng quan***

Tổng công ty đã trải qua năm 2016 với bối cảnh nổi bật như sau: Nền kinh tế Việt Nam có những điểm sáng về duy trì tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát được kiểm chế ở mức rất thấp mặc dù bối cảnh kinh tế và chính trị thế giới còn nhiều thách thức và bất ổn; Giá dầu thế giới đã tăng dần trở lại dẫn tới giá khí cũng tăng lên sau khi đã giảm xuống mức thấp, tạo áp lực chi phí cho PVFCCo, cộng với đà giảm giá của phân đạm theo giá dầu/khí vẫn chưa tăng trở lại do độ trễ của thị trường; tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt; thị trường phân đạm trong nước cung vượt cầu và giá giảm theo xu hướng giá thế giới; chi phí thuế GTGT đầu vào của PVFCCo tăng lên tương ứng với phần thuế GTGT không được khấu trừ do thay đổi luật thuế. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, PVFCCo đã hoàn thành được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2016 với sự điều chỉnh phù hợp.

#### ***2. Những kết quả đạt được:***

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá tổng kết năm 2016 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, với những giải pháp đúng đắn PVFCCo đã tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất và kinh doanh sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty là Đạm Phú Mỹ, trong năm 2016, Tổng công ty đã tập trung vào quản trị và nâng cao hiệu quả kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ (NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ), qua đó góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của TCT, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phân phối PVFCCo đã xây dựng. Các công ty con trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh và hóa chất phục vụ dầu khí. Công tác đầu tư phát triển năm 2016 đã có kết



quả đáng khích lệ với việc hoàn thành công trình xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde, triển khai quyết liệt việc thi công xây dựng dự án đầu tư nâng công suất phân xưởng NH<sub>3</sub> Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học... theo tiến độ đề ra.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2016, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001-2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống: ERP, STOP, 5S, Sig Sigma, CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM,..., Tổng công ty đã hoàn thành đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án Cải tiến chính sách tiền lương (3P) nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác Quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

*(chi tiết về kết quả hoạt động SXKD như được nêu trong phần báo cáo của Tổng giám đốc)*

### **3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:**

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2016, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục và nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:

#### **a) Về sản xuất:**

- Nhà máy đạm Phú Mỹ sau hơn 13 năm vận hành, mặc dù được bảo dưỡng thường xuyên nhưng đã bắt đầu xuất hiện những sự cố ở các thiết bị tĩnh.

#### **b) Về quản lý kinh doanh:**

- Hiệu quả và tỷ trọng kinh doanh các mặt hàng phân bón tự doanh (ngoài urê) và sản phẩm hóa chất của Tổng công ty năm 2016 có bước tiến khả quan nhưng chưa đóng góp lợi nhuận như kỳ vọng. Với tình hình lợi nhuận từ kinh doanh sản phẩm Đạm Phú Mỹ không còn thuận lợi như trước, áp lực và yêu cầu hiệu quả trong mảng kinh doanh các mặt hàng khác càng cao, đòi hỏi nỗ lực hơn nữa của toàn TCT nói chung và bộ phận kinh doanh nói riêng trong năm tới và những năm tiếp theo. Trong bối cảnh mới, hệ thống phân phối cũng cần được rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp.- Kiểm soát và tiết giảm chi phí cần được thực hiện chặt chẽ và quyết liệt hơn.

#### **c) Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết:**

- Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết: PVTEX, PVC Mekong, PAIC và Công ty CP Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được trong năm 2016 như kế hoạch đề ra. Hoạt động của các công ty này (trừ PAIC) trong năm 2016 tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

### **4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001: 2004; hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP đã được áp dụng thành công, đề án cải cách chính sách tiền lương và đánh giá nhân viên được triển khai góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng tự doanh: NPK, Kali, các mặt hàng hóa chất và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.

## **II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm 5 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc và 1 thành viên độc lập và không điều hành. HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2016, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

### **2. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:**

**Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:**

- Ông Lê Cự Tân - Chủ tịch HĐQT

- Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các vấn đề quan hệ với cổ đông lớn, công ty mẹ của Tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước.

- Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo; đổi mới doanh nghiệp; chế độ chính sách đối với CBCNV.

- Tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, các quy chế, quy định, chính sách chung của Tổng công ty.

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về hoạt động kinh doanh, các cuộc họp hội đồng giá.

- Chỉ đạo người đại diện phân vốn tại các công ty con trực thuộc.

• Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó Chủ tịch HĐQT

- Thay mặt Chủ tịch HĐQT xử lý, điều hành hoạt động hàng ngày của HĐQT và các chức năng, nhiệm vụ khác của Chủ tịch HĐQT theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác kế hoạch, quản lý tài chính, đầu thầu và đầu tư xây dựng cơ bản. Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về tài chính, kiểm toán, kiểm kê, kiểm soát, đầu tư xây dựng cơ bản.

- Đảm nhiệm vai trò Người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thay mặt HĐQT tham gia trong các hội đồng: Thi đua – khen thưởng, Hội đồng lương...

• Ông Đoàn Văn Nhuộm- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật DN.

• Ông Nguyễn Hồng Vinh - Thành viên HĐQT chuyên trách

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo mảng hoạt động kinh doanh, tiếp thị, bán hàng của Tổng công ty.

- Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về hoạt động kinh doanh, các cuộc họp hội đồng giá.

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo mảng hoạt động NCPT. Tham gia Hội đồng khoa học công nghệ.

• Ông Louis T Nguyen - Thành viên HĐQT kiêm nhiệm

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư, phát triển các dự án hợp tác, dự án/doanh nghiệp liên doanh, liên kết vốn của Tổng công ty với các đơn vị khác trong và ngoài nước.

- Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về hoạt động đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết.

**Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1.	Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó CT HĐQT	4/4	100%	
3.	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4.	Ông Nguyễn Hồng Vinh	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5.	Ông Louis T Nguyen	Thành viên HĐQT	2/4	50%	Tham gia HĐQT từ 28/4/2016

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua 56 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

### **3. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị**

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm.
- Các thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, đào tạo cập nhật, nâng cao kiến thức về Quản trị công ty để đáp ứng yêu cầu công việc.

### **4. Chi phí hoạt động, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT trong năm 2016**

#### **\* Về chi phí hoạt động:**

Các thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của Tổng công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

#### **\* Về chính sách tiền lương, thù lao và tiền thưởng, phúc lợi khác:**

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tập đoàn Dầu khí, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên.

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

#### **Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2016 của các Thành viên HĐQT:**

	<i>Họ tên</i>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tiền lương/thù lao</b>	<b>Từ quỹ KT-PL</b>	<b>Tổng cộng (VNĐ)</b>
1	Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	778.940	522.364	1.301.304
2	Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	742.940	500.764	1.243.704
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	659.900	414.945	1.074.845
4	Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên HĐQT	635.900	366.950	1.002.850
5	Louis Nguyễn	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	90.000	0	90.000

### **5. Các giao dịch cổ phiếu và giao dịch nội bộ khác liên quan đến thành viên HĐQT.**

#### ***a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:***

- Ngày 20/01/2016: Cổ đông Deutschebank AG London và nhóm cổ đông có liên quan thông báo các giao dịch mua bán cổ phần, giảm tỷ lệ sở hữu từ 5,02% xuống 4,98%.

- Ngày 04/04/2016: Norges Bank cùng nhóm cổ đông nước ngoài có liên quan thông báo đã mua bán cổ phiếu và giảm tỷ lệ sở hữu 5,01% xuống 4,98%.
- Các đối tượng khác: Không có thông báo/báo cáo giao dịch cổ phiếu.
- Các đối tượng khác: Không có thông báo/báo cáo giao dịch cổ phiếu.
- Các thành viên HĐQT tham gia mua cổ phiếu ESOP do Tổng công ty phát hành (chi tiết như đã công bố tại báo cáo quản trị năm 2016 và Báo cáo thường niên năm 2016).

*b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:*

Trong năm 2016 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

**6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

**III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trong năm 2016, HĐQT họp 4 phiên họp thường kỳ và 56 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 106 nghị quyết, quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

**- Kế hoạch, chiến lược:**

- + Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2017 để báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp thường niên 2017;
- + Hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với số lượng 11,4 triệu cổ phần vào ngày 28/02/2016, nâng vốn điều lệ của Tổng công ty lên 3.914 tỷ đồng.

**- Về tổ chức – nhân sự:**

- + Tiếp tục chỉ đạo rà soát đề xây dựng kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng công ty.
- + Thành lập đội tên Chi nhánh Tổng công ty tại TPHCM thành Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí.
- + Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ đại diện phần vốn của Tổng công ty tại 4 công ty thành viên.
- + Giải thể Văn phòng đại diện tại Myanmar.
- + Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc.

**- Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ:** Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy trình và bộ máy được hoàn thiện từ dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ; Chỉ đạo thực hiện và áp dụng giai đoạn 2 hệ thống ERP; Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy trình và bộ máy được hoàn thiện từ dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ;

**- Đầu tư, triển khai các dự án:** Chỉ đạo triển khai các gói thầu EPC thuộc dự án đầu tư nâng công suất xường NH<sub>3</sub> Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.

- **Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế:** Quy chế đào tạo, tuyển dụng, Chính sách nhân viên, Quy chế chi tiêu và sử dụng quỹ Phát triển KHCN, Quy chế quản lý kinh doanh phân bón, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị; Quy chế quản lý thương hiệu, nhãn hiệu, Quy chế quản lý vốn bằng tiền, Quy chế phối hợp trong kinh doanh hóa chất.
- **Công tác tái cơ cấu:** Thực hiện và hoàn tất thoái vốn toàn bộ tại Công ty CP Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam;
- **Quan hệ cổ đông và chia cổ tức:** Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2016; tổ chức gần 60 cuộc tiếp xúc riêng lẻ và theo nhóm các cổ đông, nhà đầu tư theo yêu cầu; tham dự 03 sự kiện/hội thảo tiếp xúc nhà đầu tư, cổ đông chủ chốt và tiềm năng tại Việt Nam và quốc tế (Mỹ, Anh); tổ chức 02 chương trình tham quan Nhà máy Đạm Phú Mỹ cho các nhóm cổ đông, NĐT theo yêu cầu; thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời ra thị trường theo quy định; phát hành 2 Bản tin Nhà đầu tư vào quý 3 và quý 4, phát hành Báo cáo thường niên vào quý 2; quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 với tổng tỷ lệ trả cổ tức 20% mệnh giá cổ phiếu.
- **Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:** Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

#### **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị Louis T Nguyen, hoạt động kiêm nhiệm tại Hội đồng quản trị và hiện tại đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự đầy đủ các

cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của Hội đồng quản trị.

#### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001: 2004; hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP đã được áp dụng thành công, đề án cải cách chính sách tiền lương và đánh giá nhân viên được triển khai góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng tự doanh: NPK, Kali, các mặt hàng hóa chất và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.

#### **V. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017**

PVFCCo dự kiến mức giá dầu trong năm 2017 sẽ duy trì ở mức 50 USD/thùng để làm cơ sở xây dựng kế hoạch. Với mức giá dầu như vậy, giá khí trung bình dự kiến 2017 sẽ là 4,47 USD/MMBTU, tăng 16% so với giá khí trung bình 2016.

Mặt bằng giá phân đạm sau thời gian giảm liên tục trong năm 2016, xu hướng giảm đã dừng và có dấu hiệu tăng nhưng chưa theo kịp với mức tăng giá khí. Điều này sẽ làm giảm biên lợi nhuận của Tổng công ty năm 2017. Bên cạnh đó, Tổng công ty tập trung nguồn lực vào các dự án trọng điểm, thu nhập từ hoạt động tài chính sẽ giảm sút.

Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017, với kế hoạch, định hướng sau:

- Năm 2017, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm là “Tập trung nguồn lực thực hiện đề án tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020; đổi mới công tác quản trị; hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; đa dạng hóa sản phẩm; nâng cao hiệu suất/năng suất SXKD/lao động; quản lý chi phí hiệu quả, tiết kiệm”.

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh phân bón và hóa chất đảm bảo hiệu quả, đặc biệt ngoài các chỉ tiêu kinh doanh sản phẩm Đạm Phú Mỹ cần chú trọng đến thương hiệu sản phẩm, hiệu quả của công tác kinh doanh hàng tự doanh, hóa chất và các sản phẩm mới. Áp dụng hiệu quả các mô hình quản lý sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng, quản trị tiến tiến trên thế giới (ISO, OSHAS, ERP, KPI, 3P...) nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp; Tăng cường phân cấp, phân quyền đồng thời gắn với công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư, mua sắm đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành. Chú trọng công tác chuẩn bị dự án, công tác lựa chọn nhà thầu và công tác giám sát nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án.
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối phân bón trong và ngoài nước, đảm bảo sự gắn kết, hiệu quả; Tổ chức công tác điều độ, giao nhận, quản lý hàng tồn kho kết hợp với khai thác hệ thống kho cảng của TCT một cách khoa học, tối ưu và hiệu quả;
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất phân bón và hóa chất, đặc biệt là các dự án hóa dầu để thực hiện chiến lược phát triển đa dạng hoá sản phẩm. Tập trung triển khai dự án trọng điểm NH3-NPK, nghiên cứu triển khai các dự án hóa dầu: H2O2, PS, Tổ hợp hóa dầu tại các khu vực (Miền Trung/Đông Nam Bộ), ... nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao có lợi cho người tiêu dùng và mang lại hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty và đòi hỏi của đối tác, khách hàng.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu "PVFCCo" phù hợp với văn hóa và thương hiệu Dầu khí. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động hăng say công hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của công ty.

-----



## **Phần thứ IV – BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, Kế hoạch hoạt động năm 2017, và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của PVFCCo năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ Tổng Công ty Phân Bón Và Hóa Chất Dầu Khí – CTCP.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, Kế hoạch hoạt động năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2017.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Huỳnh Kim Nhân**

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

### I. Tình hình hoạt động của BKS năm 2016:

Ngày 28 tháng 4 năm 2016 PVN có quyết định giới thiệu và bổ nhiệm ông Huỳnh Kim Nhân là Trưởng Ban Kiểm soát và được ĐHĐCĐ chấp thuận, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch năm với 3 thành viên trong đó 2 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm, được phân công nhiệm vụ năm 2016 như sau:

#### **Ông Huỳnh Kim Nhân** – Trưởng Ban Kiểm Soát TCT.

- Chịu trách nhiệm phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm tra giám sát hàng năm. Kế hoạch các đợt kiểm tra định kỳ năm. Giám sát các quy định chung, chính sách, chiến lược của Tổng Công ty. Công tác Kinh Doanh, việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016, việc thực hiện tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp.
- Xem xét phê duyệt đề xuất kế hoạch chọn lựa nội dung, thời gian, đơn vị thực hiện hiện Kiểm toán báo cáo tài chính TCT.

#### **Ông Lê Vinh Văn** – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ các dự án đầu tư XDCB của TCT, theo dõi việc đầu tư góp vốn vào các dự án liên doanh, liên kết của TCT, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác, giám sát tình hình hoạt động SXKD,
- Phối hợp các Ban liên quan đề xuất chọn lựa nội dung, thời gian, đơn vị thực hiện hiện Kiểm toán báo cáo tài chính TCT.

#### **Ông Nguyễn Văn Hòa** – Thành viên Ban Kiểm Soát Kiêm nhiệm

- Giám sát công tác quản lý tài chính, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí-CTCP.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tiền lương và thù lao theo Hệ thống thang, bảng lương thưởng của TCT và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua như sau:

TT	Họ và tên	Tiền lương - Thù lao	Tiền thưởng – phúc lợi	Tổng thu nhập
1	Trần Thị Phương Thảo (nguyên Trưởng ban)	205	109	314
2	Huỳnh Kim Nhân (Trưởng Ban)	411	218	628
2	Lê Vinh Văn	416	209	625
3	Nguyễn Văn Hòa	36	-	36
	<i>Tổng cộng (triệu đồng)</i>	<b>1.068</b>	<b>536</b>	<b>1.603</b>

Chi phí hoạt động của Ban và của từng thành viên năm 2016 là 646 triệu đồng, được hạch toán vào chi phí quản lý Doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, các cuộc họp giao ban Kế toán trưởng và tổ chức 4 cuộc họp định kỳ theo từng quý để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung các kiến nghị trước khi ban hành ý kiến thiết thực trong quá trình quản trị doanh nghiệp đến HĐQT, Ban Điều hành và trình ĐHĐCĐ.

## **II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của TCT:**

Giá thành sản xuất Urê bao năm 2016 là 3.411.579 đồng giảm 24% so với KH. Nguyên nhân chủ yếu là do giá khí đầu vào bình quân năm 2016 giảm chỉ còn 3,86 USD/MMBTU (giảm 28% so với giá khí KH bình quân năm 2016 là 5,35 USD/MMBTU). Lợi nhuận trước thuế đạt 1.315 tỷ

Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, UBCKNN, Tổng Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 3.914 tỷ đồng tương đương 3% bằng cách phát hành 11,4 triệu cổ phiếu thưởng ESOP cho cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty với giá 10.000 đồng/CP, việc phát hành này tuân thủ theo trình tự thủ tục và đúng quy định của pháp luật, duy trì tình hình tài chính minh bạch, ổn định và bảo toàn vốn.

Trong năm 2016, TCT thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2015 số tiền là 1.500 đồng/ cổ phần (tương ứng 15% mệnh giá cổ phần), Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt 2.000 đồng/cổ phần (tương đương 20%).

### **• Về Hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

Năm 2016 khi nước ta tham gia các hiệp định thương mại, mức thuế nhập khẩu về 0%, mặt hàng phân bón nước ngoài đã nhập khẩu vào cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm sản xuất trong nước. hệ thống phân phối TCT xây dựng đã phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt công tác bảo vệ thương hiệu, tiếp thị truyền thông. tiết kiệm chi phí vận chuyển, giao nhận nâng cao hiệu quả và đạt sản lượng kinh doanh 830.000 tấn.

### **• Về Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm:**

Tổ hợp 2 dự án lớn hiện đang triển khai thực hiện hợp đồng EPC thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình (i) Nâng công suất phân xưởng NH<sub>3</sub> tiến độ tổng thể đạt 50,01% vượt 0,21% so kế hoạch. (ii) Xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học tiến độ tổng thể đạt 68,0%, chậm 4,84% so kế hoạch, công tác giải ngân năm 2016 đạt giá trị 840 tỷ/2012 tỷ, đạt 42% kế hoạch năm.

### **• Về Công tác nghiên cứu phát triển:**

Hoàn thành việc trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật để chủ động việc nghiên cứu đổi mới các dòng sản phẩm mới như phân hữu cơ cao cấp, phân bón hòa tan, và một số sản phẩm đang được tích cực chuẩn bị để đưa vào sản xuất kinh doanh phù hợp xu thế sản xuất nông nghiệp sạch

Tiếp tục triển khai nghiên cứu các sản phẩm hóa chất dầu khí, hóa chất chuyên dụng dựa trên thế mạnh nguyên liệu sẵn có, nguyên liệu tái tạo của nhà máy theo định hướng phát triển của Tổng công ty, đang tích cực trao đổi với các đối tác để đánh giá cơ hội hợp tác đầu tư các dự án hóa chất có triển vọng.

### **• Về Công tác quản trị:**

ĐHĐCĐ chấp thuận miễn nhiệm và bổ nhiệm 01 Tổng Giám Đốc kiêm TV HĐQT, bầu 01 thành viên HĐQT độc lập, trong năm TCT tiếp tục Hoàn thiện thể chế, cơ chế

chính sách, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý nhằm quản trị hiệu quả, khoa học, minh bạch, phù hợp hơn với thực tế và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- **Về Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:**

Nhằm tập trung các nguồn lực cho hoạt động SXKD, TCT đã rà soát điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các Ban/Văn phòng, Đơn vị trực thuộc, đổi tên chi nhánh tại Thành phố, sát nhập hai ban chức năng, nâng cao hiệu quả bộ máy điều hành phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai hiệu quả giai đoạn 2 của hệ thống ERP.

- **Về Công tác đầu tư tài chính:**

Đến 31/12/2016 Tổng số vốn góp vào các công ty con và Công ty liên kết theo mệnh giá là 1.094,753 tỷ đồng (khoản vốn góp thực tế là 1.087,655 tỷ đồng), trong đó đầu tư vào Công ty con 386,250 tỷ đồng chiếm 35,3%; đầu tư vốn góp vào các công ty liên kết, dài hạn khác 708,503 tỷ đồng chiếm 64,7%.

- **Công tác tài chính kế toán:**

Cân đối, thu xếp nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhập khẩu phân bón – hóa chất và triển khai Tổ hợp dự án NH3-NPK.

Tiếp tục thực hiện công tác kế toán trị, quản lý, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, bảo toàn Vốn của TCT.

- **Thẩm định Báo cáo Tài chính:**

Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất theo Quý, Năm và có ý kiến đóng góp gửi HĐQT, Ban TGD để kịp thời chỉnh cho phù hợp quy định. Về cơ bản, BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của PVFCCo .

### **III. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác:**

HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để ra quyết định. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị. Ban điều hành đã chỉ đạo Cán bộ các Ban chức năng thực hiện tốt các NQ, Chỉ thị của HĐQT, ĐHĐCĐ ra các quyết định điều hành kịp thời thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh Doanh.

### **IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BDH**

HĐQT, BDH đã tạo điều kiện hỗ trợ BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của TCT, duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của TCT, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của TCT.

### **V. Nhận xét, kiến nghị**

- Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017, Đề nghị TCT chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát, xem xét quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí đầu vào, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng, tối ưu hóa chi phí tiếp thị và hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ vận hành nhà máy Nâng công suất phân xưởng NH3 và dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học, chuẩn bị nhân sự, nguyên vật liệu, vật tư cho công tác chạy thử, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm mới, tiếp tục đổi tiến độ, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí quản lý.

**V. Kế hoạch hoạt động Kiểm tra giám sát năm 2017 của BKS:**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017;
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2017, chú trọng kiểm tra giám sát công tác quản lý chi phí;
- Tiếp tục giám sát và quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính tại các công ty liên doanh liên kết;
- Giám sát việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được Tập đoàn Dầu khí giao và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn.

**VI. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:**

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty Ernst and Young, Công ty KPMG và Công ty Pricewaterhouse&Cooper thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017.

## **Phần thứ V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ:**

#### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên
Ông Louis T.Nguyen	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Đoàn Văn Nhuộm	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Trí Hội	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký, đóng dấu)

---

**Nguyễn Văn Tòng**  
**Phó Tổng Giám đốc**

*Ngày 20 tháng 3 năm 2017*  
*Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 4 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Đã ký, đóng dấu)

(Đã ký)

---

**Đặng Chí Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0030-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**Hoàng Lan Hương**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0898-2013-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>5.204.242.191.818</b>	<b>7.449.107.457.914</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>3.551.725.949.149</b>	<b>5.188.813.158.588</b>
1. Tiền	111		127.725.949.149	114.813.158.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.424.000.000.000	5.074.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		35.000.000.000	70.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>510.985.185.427</b>	<b>940.005.670.190</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	115.958.873.418	236.190.426.179
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	356.434.286.384	596.396.818.230
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	260.207.207.605	328.336.175.448
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(221.663.412.363)	(220.917.749.667)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		48.230.383	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>880.392.899.032</b>	<b>1.129.364.660.553</b>
1. Hàng tồn kho	141		880.392.899.032	1.129.364.660.553
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>226.138.158.210</b>	<b>120.923.968.583</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	42.033.613.607	14.488.196.547
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		176.620.686.597	102.303.948.945
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	7.483.858.006	4.131.823.091
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.974.891.331.961</b>	<b>3.023.114.369.845</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>965.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	965.000.000	50.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.782.004.101.226</b>	<b>1.580.783.127.735</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	994.543.897.265	785.370.731.888
- Nguyên giá	222		7.442.996.156.019	7.024.596.782.981
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.448.452.258.754)	(6.239.226.051.093)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	787.460.203.961	795.412.395.847
- Nguyên giá	228		1.041.414.618.375	1.040.848.236.104
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(253.954.414.414)	(245.435.840.257)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>271.508.391.432</b>	<b>282.070.955.999</b>
- Nguyên giá	231		334.556.867.544	334.556.867.544
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(63.048.476.112)	(52.485.911.545)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.350.127.867.489</b>	<b>609.740.263.873</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	1.350.127.867.489	609.740.263.873
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>421.980.768.435</b>	<b>483.415.929.714</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		386.250.000.000	445.046.800.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		680.903.000.000	680.903.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(665.674.231.565)	(663.035.870.286)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>148.305.203.379</b>	<b>67.054.092.524</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	16.939.412.084	9.614.110.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	80.645.394.487	57.439.982.352
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11	50.720.396.808	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) 270</b>			<b>9.179.133.523.779</b>	<b>10.472.221.827.759</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.129.980.472.553</b>	<b>2.104.051.363.140</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.082.159.274.279</b>	<b>1.723.468.789.795</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	467.493.965.213	344.290.211.658
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	30.127.260.440	45.384.202.871
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	14.463.684.386	68.664.734.736
4. Phải trả người lao động	314		75.490.305.886	99.565.238.768
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	87.975.748.712	53.486.372.501
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	64.609.951.465	989.800.703.449
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	312.335.214.817	39.680.210.527
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		29.663.143.360	82.597.115.285
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>47.821.198.274</b>	<b>380.582.573.345</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.510.922.362	2.182.443.406
2. Phải trả dài hạn khác	337	22	960.870.000	600.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	-	226.950.078.667
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	-	96.551.724.140
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		45.349.405.912	54.298.327.132
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>8.049.153.051.226</b>	<b>8.368.170.464.619</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>25</b>	<b>8.049.153.051.226</b>	<b>8.368.170.464.619</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.444.814.857.841	3.444.814.857.841
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		671.455.103.647	1.104.472.517.040
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		517.538.600.405	806.260.241.770
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		153.916.503.242	298.212.275.270
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>9.179.133.523.779</b>	<b>10.472.221.827.759</b>

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký, đóng dấu)

---

**Hoàng Thị Lan Anh**  
 Người lập biểu

---

**Võ Ngọc Phương**  
 Kế toán trưởng

---

**Nguyễn Văn Tông**  
 Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>28</b>	<b>6.875.319.465.757</b>	<b>8.395.699.818.428</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	99.855.371.522	112.817.988.804
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>6.775.464.094.235</b>	<b>8.282.881.829.624</b>
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	29	4.736.179.757.273	5.536.482.216.522
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>2.039.284.336.962</b>	<b>2.746.399.613.102</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	283.421.602.561	308.798.232.412
7. Chi phí tài chính	22	32	8.756.410.363	216.400.098.567
8. Chi phí bán hàng	25	33	594.818.145.517	634.197.814.849
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	411.744.236.158	490.153.495.126
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>1.307.387.147.485</b>	<b>1.714.446.436.972</b>
11. Thu nhập khác	31	34	10.092.091.085	24.443.324.321
12. Chi phí khác	32	34	2.547.423.555	1.048.768.634
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>7.544.667.530</b>	<b>23.394.555.687</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.314.931.815.015</b>	<b>1.737.840.992.659</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	236.272.493.924	273.088.484.232
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(23.205.412.135)	(3.618.548.791)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.101.864.733.226</b>	<b>1.468.371.057.218</b>

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký, đóng dấu)

\_\_\_\_\_  
**Hoàng Thị Lan Anh**  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Võ Ngọc Phương**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Văn Tông**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.314.931.815.015</b>	<b>1.737.840.992.659</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	222.933.455.897	232.711.857.515
Các khoản dự phòng	03	219.167.514.652	515.375.396.030
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(25.224.684)	(185.722.992)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(277.866.830.055)	(323.666.799.418)
Chi phí lãi vay	06	4.473.655.664	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>1.483.614.386.489</b>	<b>2.162.075.723.794</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	585.731.912.564	(142.450.718.627)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	198.251.364.713	77.048.969.029
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(17.844.584.853)	(369.792.878.177)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(34.870.718.972)	16.245.810.697
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.473.655.664)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(288.065.145.515)	(244.247.300.070)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	17.851.484.482	106.450.370.984
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(230.979.259.506)	(339.051.256.935)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>1.709.215.783.738</b>	<b>1.266.278.720.695</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.297.005.518.078)	(870.500.435.648)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	70.835.909.091
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	35.000.000.000	1.245.382.915
4. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	63.530.094.000	4.606.214.100
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	276.957.583.084	301.110.587.409
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(921.517.840.994)</b>	<b>(492.702.342.133)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	114.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	5.780.162.536	226.950.078.667
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(232.730.241.203)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.311.860.298.200)	(569.893.611.925)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(2.424.810.376.867)</b>	<b>(342.943.533.258)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(1.637.112.434.123)</b>	<b>430.632.845.304</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5.188.813.158.588</b>	<b>4.757.994.590.292</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	25.224.684	185.722.992
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>3.551.725.949.149</b>	<b>5.188.813.158.588</b>

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký, đóng dấu)

\_\_\_\_\_  
**Hoàng Thị Lan Anh**  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Võ Ngọc Phương**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Văn Tòng**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên
Ông Louis T.Nguyen	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Đoàn Văn Nhuộm	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Trí Hộì	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký, đóng dấu)

---

**Nguyễn Văn Tòng**  
**Phó Tổng Giám đốc**

*Ngày 20 tháng 3 năm 2017*  
*Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 4 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

(Đã ký, đóng dấu)

(Đã ký)

**Đặng Chí Dũng**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0030-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 20 tháng 3 năm 2017  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Hoàng Lan Hương**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0898-2013-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>5.815.897.194.459</b>	<b>8.082.320.730.170</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>4.098.557.036.080</b>	<b>5.690.048.266.789</b>
1. Tiền	111		212.637.546.024	251.548.266.789
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.885.919.490.056	5.438.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>55.000.000.000</b>	<b>80.950.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		55.000.000.000	80.950.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>512.570.440.907</b>	<b>821.016.395.013</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	113.770.688.184	110.593.516.567
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	357.298.450.604	599.720.730.490
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	263.116.484.099	331.619.897.623
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(221.663.412.363)	(220.917.749.667)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		48.230.383	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>923.155.439.979</b>	<b>1.365.359.901.358</b>
1. Hàng tồn kho	141		924.827.026.054	1.369.360.058.916
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.671.586.075)	(4.000.157.558)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>226.614.277.493</b>	<b>124.946.167.010</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	42.509.732.890	16.806.463.175
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		176.620.686.597	104.007.880.744
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	7.483.858.006	4.131.823.091
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.752.732.326.026</b>	<b>2.836.858.993.077</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.067.606.000</b>	<b>22.282.745.091</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	216	9	2.067.606.000	22.282.745.091
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.910.477.137.280</b>	<b>1.853.675.922.763</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.065.244.359.016	950.883.146.423
- Nguyên giá	222		7.621.745.716.384	7.325.699.359.354
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.556.501.357.368)	(6.374.816.212.931)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	845.232.778.264	902.792.776.340
- Nguyên giá	228		1.102.728.784.250	1.151.101.721.979
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(257.496.005.986)	(248.308.945.639)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>281.624.932.537</b>	<b>213.918.863.401</b>
- Nguyên giá	231		346.037.256.544	257.503.814.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(64.412.324.007)	(43.584.950.999)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.350.127.867.489</b>	<b>612.341.484.055</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	1.350.127.867.489	612.341.484.055
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>45.353.584.368</b>	<b>47.372.063.536</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		27.825.815.933	27.205.933.822
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.974.231.565)	(335.870.286)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>163.081.198.352</b>	<b>87.267.914.231</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	29.294.044.224	23.061.447.048
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	83.066.757.320	64.206.467.183
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11	50.720.396.808	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>9.568.629.520.485</b>	<b>10.919.179.723.247</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.339.645.449.703</b>	<b>2.371.674.452.992</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.159.284.251.429</b>	<b>1.835.490.030.431</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	475.420.239.620	361.321.100.293
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.391.537.087	63.651.015.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	22.663.336.608	83.091.150.528
4. Phải trả người lao động	314		89.519.496.693	118.304.455.634
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	93.066.847.570	57.056.342.544
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	700.472.473
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	77.540.129.961	1.009.921.782.301
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	-	2.133.324.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	312.335.214.817	40.184.083.102
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		46.347.449.073	99.126.304.080
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>180.361.198.274</b>	<b>536.184.422.561</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.510.922.362	2.182.443.406
2. Phải trả dài hạn khác	337	21	960.870.000	6.826.964.074
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	-	230.138.981.667
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	132.540.000.000	146.185.982.143
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	-	96.551.724.139
6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		45.349.405.912	54.298.327.132
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>8.228.984.070.782</b>	<b>8.547.505.270.255</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>8.228.984.070.782</b>	<b>8.547.505.270.255</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.497.039.984.857	3.498.666.363.829
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		625.289.673.315	1.038.014.367.026
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		447.473.885.864	734.858.823.580
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm	421b		177.815.787.451	303.155.543.446
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		173.771.322.872	191.941.449.662
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>9.568.629.520.485</b>	<b>10.919.179.723.247</b>

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Xuân Thảo  
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>8.013.045.841.689</b>	<b>9.851.635.822.033</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		88.258.717.964	86.688.977.560
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>27</b>	<b>7.924.787.123.725</b>	<b>9.764.946.844.473</b>
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	27	5.528.945.830.113	6.612.423.997.803
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>2.395.841.293.612</b>	<b>3.152.522.846.670</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	234.042.714.790	256.561.206.512
7. Chi phí tài chính	22	30	13.686.412.637	7.070.545.699
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.473.655.670	2.568.699.865
8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24	6	3.849.188.452	(198.273.817.160)
9. Chi phí bán hàng	25	31	735.465.012.634	750.985.639.837
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	499.365.924.703	597.075.933.211
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>1.385.215.846.880</b>	<b>1.855.678.117.275</b>
12. Thu nhập khác	31		11.186.505.268	25.682.368.809
13. Chi phí khác	32		3.327.436.657	1.087.635.279
<b>14. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>7.859.068.611</b>	<b>24.594.733.530</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.393.074.915.491</b>	<b>1.880.272.850.805</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	260.806.442.949	309.160.303.969
17. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(32.506.272.281)	48.651.197.780
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.164.774.744.823</b>	<b>1.522.461.349.056</b>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		1.140.934.981.419	1.488.213.481.717
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		23.839.763.404	34.247.867.339
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>33</b>	<b>2.452</b>	<b>3.295</b>

(Đã ký)

Trần Xuân Thảo  
Người lập biểu

(Đã ký)

Võ Ngọc Phương  
Kế toán trưởng

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.393.074.915.491</b>	<b>1.880.272.850.805</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	242.263.838.182	264.527.522.125
Các khoản dự phòng	03	216.838.943.170	304.765.981.944
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(25.224.684)	33.095.831
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(228.142.043.039)	(72.101.740.932)
Chi phí lãi vay	06	4.473.655.670	2.568.699.865
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>1.628.484.084.790</b>	<b>2.380.066.409.638</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	451.316.815.164	(57.554.865.569)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	393.812.636.054	90.739.190.276
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(27.710.216.020)	(232.982.368.141)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(32.767.930.905)	19.650.383.838
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.473.655.670)	(2.568.699.865)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(318.332.007.665)	(279.826.182.950)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	17.851.484.482	106.450.370.984
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(272.537.201.070)	(384.390.450.891)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>1.835.644.009.160</b>	<b>1.639.583.787.320</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.288.584.447.183)	(960.351.770.011)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	71.035.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(150.000.000.000)	(10.950.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	175.000.000.000	7.119.148.009
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	30.222.223.701	2.238.561.705
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	231.012.135.796	248.991.636.282
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.002.350.087.686)</b>	<b>(641.916.514.924)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	114.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	5.780.162.536	360.868.957.857
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(232.730.241.203)	(176.850.686.644)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.311.860.298.200)	(569.893.611.925)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(2.424.810.376.867)</b>	<b>(385.875.340.712)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(1.591.516.455.393)</b>	<b>611.791.931.684</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5.690.048.266.789</b>	<b>5.078.299.954.021</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	25.224.684	(43.618.916)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>4.098.557.036.080</b>	<b>5.690.048.266.789</b>

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Xuân Thảo  
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

**(THUYẾT MINH CHI TIẾT: VUI LÒNG XEM TẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016  
ĐÃ CÔNG BỐ VÀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016 CỦA TỔNG CÔNG TY)**

## Phần thứ VI – TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định tại Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

#### I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện 2016:

\* Tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2016, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận 2016 của Tổng công ty với 2 chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 30%/mệnh giá cổ phiếu
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ LN sau thuế: Quỹ khen thưởng - phúc lợi (15%)

\* Với kết quả SXKD năm 2016 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị TCT đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận 2016 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2016 (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang		492.071.683.032
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo BCTC đã kiểm toán		1.101.864.733.226
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 dùng để phân phối		1.101.864.733.226
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2016	$(4=4.1+4.2+4.3)$	165.279.709.984
4.1	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	$(4.1=3*15\%)$	165.279.709.984
4.2	Trích quỹ dự phòng tài chính	$(4.2=3*0\%)$	-
4.3	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(4.3=3*0\%)$	-
5	Lợi nhuận còn lại năm 2016 sau khi trích lập các quỹ	$(5=3-4)$	936.585.023.242
6	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2016	$(6=1+5)$	1.428.656.706.274
7	Chia cổ tức		1.174.002.780.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		3.000
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2017	$(8=6-7)$	254.653.926.274

*(TCT đã chi tạm ứng cổ tức 2016 tổng cộng 20% mệnh giá, nếu phương án này được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty sẽ chi trả tiếp phần còn lại (10%) ngay sau ĐHĐCĐ)*

#### II. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 20%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:
  - + Quỹ khen thưởng - phúc lợi: Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/06/2016 về việc Quy định về lao động, tiền

lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối, Tổng công ty đề xuất ĐHCĐ kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi năm 2017 là 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ là 94 tỷ đồng (tương đương 11,6% Lợi nhuận sau thuế).

Trong trường hợp Lợi nhuận thực hiện 2017 vượt kế hoạch được ĐHCĐ giao thì được trích bổ sung thêm quỹ KT-PL với mức trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá thêm 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (tổng Quỹ KT – PL của TCT tối đa không quá 06 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Cự Tân**

**Phần thứ VII – BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

**I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2016:**

Kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: 6.947.658.000 đồng.

Thực hiện năm 2016: 6.316.053.000 đồng (bằng 91% Kế hoạch)

*ĐV tính: 1.000 đồng*

TT	Họ & tên người đại diện	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng Cộng
<b>I./</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>				
1	Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	778.940	522.364	1.301.304
2	Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	742.940	500.764	1.243.704
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	659.900	414.945	1.074.845
4	Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên HĐQT	635.900	366.950	1.002.850
5	Luis Nguyễn	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	90.000	0	90.000
<b>II./</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	616.310	326.340	942.650
2	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban Kiểm soát	415.500	209.200	624.700
3	Nguyễn Văn Hòa	TV.BKS không chuyên trách	36.000	0	36.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.975.490</b>	<b>2.340.563</b>	<b>6.316.053</b>

**II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2017:**

Năm 2017, Do một số thay đổi về quy định tiền lương, thưởng của Nhà nước, cụ thể PVFCCo thực hiện xây dựng kế hoạch tiền lương, thưởng và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-LĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội và tuân thủ Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của Tập đoàn và PVFCCo. Tuy nhiên, Tổng công ty đang thực hiện soạn thảo quy chế lương cho HĐQT, Ban Kiểm soát cho phù hợp với các quy định của Nhà nước. Vì vậy, căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2016 và KH SXKD năm 2017, Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt tạm thời KH Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

- Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS (tạm tính): **6.737.681.000 đ.**
- Dự phòng 10%: **673.768.100 đ.**
- Tổng Cộng: **7.411.449.000 đ.**

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Cự Tân**